

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05/2024/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 24 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chi tiết đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu thi đua,
hình thức khen thưởng của tỉnh Quảng Ngãi**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Theo đề nghị, giải trình của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 448/TTr-SNV ngày 21 tháng 12 năm 2023 và Báo cáo số 08/BC-SNV ngày 11 tháng 01 năm 2024; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 330/BC-STP ngày 18 tháng 12 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định chi tiết đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại khoản 4, khoản 6 Điều 24; khoản 3 Điều 26; khoản 3 Điều 27; khoản 3 Điều 28; khoản 6 Điều 74 và khoản 2 Điều 75 của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với cá nhân, tập thể, hộ gia đình, các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân trên địa bàn tỉnh; cá nhân, tập thể, hộ gia đình ngoài tỉnh, cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài, cá nhân, tập thể người nước ngoài có đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân trong công tác thi đua, khen thưởng

1. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về công tác thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi quản lý; phát hiện tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu để khen thưởng và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng; chịu trách nhiệm về việc đánh giá thành tích và đề nghị khen thưởng; nhân rộng điển hình tiên tiến.

2. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên có trách nhiệm phối hợp với chính quyền cùng cấp tổ chức tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia các phong trào thi đua. Giám sát việc thực hiện các phong trào thi đua và chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng của các cấp chính quyền.

3. Báo Quảng Ngãi, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, các cơ quan thông tin, truyền thông và trang thông tin của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng; thường xuyên đăng tải nội dung, khẩu hiệu các phong trào thi đua, cổ vũ các phong trào thi đua yêu nước; phổ biến, nêu gương các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, các gương điển hình tiên tiến, người tốt, việc tốt trong các phong trào thi đua; tuyên truyền, phản ánh kết quả đạt được của phong trào thi đua và công tác khen thưởng, phổ biến những cách làm hay, phê phán các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

4. Trách nhiệm của các cá nhân

a) Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật và của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác thi đua, khen thưởng;

b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật trong kê khai báo cáo thành tích, lập hồ sơ đề nghị khen thưởng; có trách nhiệm bảo quản, lưu giữ các hiện vật khen thưởng được tặng.

Điều 4. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng hàng năm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 24 của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

2. Các trường hợp được tính thời gian xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”

a) Cá nhân được cấp có thẩm quyền cử tham gia các khóa học tập, đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian này được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

b) Thời gian cá nhân nghỉ chế độ thai sản theo quy định được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

c) Đối với cá nhân chuyển công tác từ cơ quan này đến cơ quan khác trong năm xét khen thưởng, khi bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” cho cá nhân đó, cơ quan nơi chuyển đến có trách nhiệm xin ý kiến nhận xét của cơ quan nơi công tác trước khi chuyển đến nếu cá nhân có thời gian công tác ở cơ quan đó từ 06 tháng trở lên.

3. Không bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với một trong các trường hợp sau

a) Có thời gian tuyển dụng hoặc đang làm hợp đồng lao động dưới 06 tháng;

b) Cá nhân đang trong thời gian xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ.

4. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng cho công nhân, nông dân, người lao động thuộc đối tượng, tiêu chuẩn quy định tại khoản 3 Điều 24 của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây

a) Công nhân, người lao động trong doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác có sáng kiến cải tiến kỹ thuật hoặc giải pháp tăng hiệu quả sản xuất, kinh doanh, làm lợi cho doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác từ 50 triệu đồng trở lên trong một năm, được người đứng đầu doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác xác nhận;

b) Nông dân có mô hình sản xuất, chăn nuôi mang lại hiệu quả kinh tế thiết thực, có thể nhân rộng trong địa bàn thôn, xã, tạo việc làm thường xuyên cho 02 lao động trở lên với mức thu nhập trong năm bằng mức thu nhập bình quân đầu người của xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố hoặc thôn đạt chuẩn nông thôn mới (đối với xã miền núi) theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định, góp phần giảm nghèo, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) xác nhận;

c) Nông dân được công nhận đạt danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp cơ sở theo quy định của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

Điều 5. Tiêu chuẩn, đối tượng xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” để tặng hàng năm cho các tập thể tham gia các khối, cụm thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức hoặc giao cho các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức đạt tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 26 của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và các tiêu chuẩn sau

a) Đối với các tập thể là cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng xếp hạng cải cách hành chính, chuyển đổi số, Dân vận chính quyền hàng năm thì cải cách hành chính, chuyển đổi số, Dân vận chính quyền đạt loại tốt trở lên; đối với chính quyền cấp xã đạt loại tốt trở lên;

b) Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, thực hiện chế độ với người lao động theo quy định thì phải hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách, thực hiện tốt chế độ, chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với người lao động, đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn lao động, không xảy ra cháy, nổ nghiêm trọng.

2. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” để tặng cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào đạt các tiêu chuẩn sau

a) Có thành tích xuất sắc, hoàn thành đạt và vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ thi đua chuyên đề;

b) Nội bộ đoàn kết, tổ chức đảng, đoàn thể hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

c) Có mô hình mới, cách làm hay trong phong trào thi đua chuyên đề được phổ biến, nhân rộng; có nhiều tập thể, cá nhân được các cấp khen thưởng về thành tích thực hiện phong trào thi đua chuyên đề hàng năm và khi sơ kết, tổng kết.

Điều 6. Tiêu chuẩn, đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

1. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” để tặng hàng năm cho tập thể đạt tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1, Điều 27 của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và các tiêu chuẩn sau

a) Nếu có tổ chức đảng, đoàn thể phải đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

b) Có cá nhân trong tập thể được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;

c) Không có cá nhân trong tập thể đang thi hành kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên hoặc đang bị xem xét xử lý kỷ luật.

2. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” gồm

a) Đối với cấp tỉnh: Các phòng, ban và tương đương thuộc, trực thuộc các sở, ban, ngành tỉnh và tương đương, các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy, Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh, Mặt trận, các hội đoàn thể tỉnh, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Đối với cấp huyện: Các phòng, ban và tương đương, các đơn vị trực thuộc cấp huyện; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn;

c) Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc các sở, ban, ngành, Mặt trận, hội đoàn thể tỉnh và tương đương; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc cấp huyện; các khoa, phòng và tương đương thuộc các trường đại học, cao đẳng thuộc tỉnh; các khoa, phòng thuộc bệnh viện tuyến tỉnh và đơn vị tương đương bệnh viện tuyến tỉnh;

d) Đối với các đơn vị sản xuất, kinh doanh thuộc địa phương gồm: Các phòng, ban, xí nghiệp, phân xưởng và tương đương thuộc, trực thuộc doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức kinh tế khác.

Điều 7. Tiêu chuẩn, đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” để tặng hàng năm cho các tập thể đạt tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và các tiêu chuẩn sau

a) Nếu có tổ chức đảng, đoàn thể phải đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

b) Không có cá nhân là người đứng đầu tập thể xếp loại hoàn thành nhiệm vụ.

2. Đối tượng xét, tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” gồm các tập thể thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 6 của Quyết định này.

Điều 8. Tiêu chuẩn xét tặng, truy tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân đạt tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 74 của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và một trong các tiêu chuẩn sau đây

a) Đối với cá nhân là đảng viên phải được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (trừ trường hợp truy tặng);

b) Đối với người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, thực hiện chế độ với người lao động theo quy định thì phải hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách, thực hiện tốt chế độ, chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với người lao động, đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn lao động, không xảy ra cháy, nổ nghiêm trọng.

2. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho công nhân, nông dân, người lao động gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây

a) Công nhân, người lao động có sáng kiến cải tiến kỹ thuật hoặc giải pháp góp phần tăng hiệu quả sản xuất, kinh doanh, làm lợi cho doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác từ 100 triệu đồng/năm trở lên, được người đứng đầu doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác xác nhận;

b) Công nhân đạt giải Ba trở lên tại Hội thi Sáng tạo kỹ thuật toàn quốc, Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Quảng Ngãi; công nhân được tặng Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;

c) Nông dân có mô hình sản xuất, chăn nuôi mang lại hiệu quả kinh tế thiết thực, thu nhập từ 150 triệu đồng/năm trở lên, có thể nhân rộng trong địa bàn thôn, xã, tạo việc làm thường xuyên cho 03 lao động trở lên với mức thu

nhập trong 02 năm liên tục bằng mức thu nhập bình quân đầu người của xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố hoặc thôn đạt chuẩn nông thôn mới (đối với xã miền núi) theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định, góp phần giảm nghèo, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận;

d) Nông dân được công nhận đạt danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp tỉnh hoặc 02 lần liên tục được công nhận đạt danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp huyện theo quy định của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

3. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho tập thể đạt tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 74 của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và một trong các tiêu chuẩn sau

a) Đối với tập thể có tổ chức đảng, đoàn thể phải đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, không có cá nhân là người đứng đầu đang thi hành kỷ luật đảng, chính quyền, đoàn thể hoặc đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý kỷ luật;

b) Đối với tập thể là các cơ quan, tổ chức, đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, thực hiện chế độ với người lao động theo quy định thì phải hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách, thực hiện tốt chế độ, chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với người lao động, vệ sinh môi trường, an toàn lao động, không xảy ra cháy, nổ nghiêm trọng;

c) Đối với tập thể là các đơn vị tham gia các khối, cụm thi đua phải hoàn thành đạt các chỉ tiêu đề ra và đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định của khối, cụm thi đua, được khối, cụm thi đua bình xét, suy tôn, đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Nếu tập thể là cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng xếp hạng cải cách hành chính, chuyên đổi số, Dân vận chính quyền hàng năm thì cải cách hành chính, chuyên đổi số, Dân vận chính quyền đạt loại tốt trở lên; đối với chính quyền cấp xã đạt loại tốt trở lên.

4. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện luật, pháp lệnh, nghị định, nghị quyết, chương trình hành động, kế hoạch của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh khi sơ kết, tổng kết.

5. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho tập thể có thành tích xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển, góp phần thiết thực vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhân dịp tổ chức lễ kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống, ngày giải phóng vào năm tròn, năm chẵn theo kế hoạch được Tỉnh ủy hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý.

6. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong nhiệm kỳ khi các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh tổ chức đại hội.

7. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho cá nhân, tập thể thuộc tỉnh tham gia các cuộc thi, kỳ thi, hội thi, liên hoan,... cấp quốc gia, quốc tế được tổ chức hàng năm hoặc định kỳ theo quy định đạt Huy chương Vàng, Huy chương Bạc, Huy chương Đồng; giải Đặc biệt, giải Nhất, giải Nhì, giải Ba; giải A, giải B, giải C.

8. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho cá nhân, tập thể thuộc các cơ quan Trung ương, doanh nghiệp thuộc tập đoàn, tổng công ty đóng trên địa bàn tỉnh có thành tích xuất sắc khi thực hiện các nhiệm vụ cụ thể được Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm, giai đoạn hoặc trực tiếp tham gia các phong trào thi đua thường xuyên, chuyên đề do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động, góp phần thiết thực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

9. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho cá nhân, tập thể, tổ chức trong nước, cá nhân, tổ chức nước ngoài tham gia các hoạt động từ thiện nhân đạo, ủng hộ tiền, hiện vật vào các quỹ xã hội trong tỉnh dưới hình thức tự nguyện hoặc có thành tích đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh.

10. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho hộ gia đình đạt tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 5 Điều 74 của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

Điều 9. Tiêu chuẩn xét tặng Giấy khen

1. Giấy khen để tặng cho cá nhân có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội qui, quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; cấp huyện; cấp xã; các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác phát động;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; cấp huyện; cấp xã; cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác;

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo được sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; cấp huyện; cấp xã; cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác ghi nhận;

d) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm; thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; nếu là đảng viên phải được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Ưu tiên xét tặng giấy khen cho cá nhân được xếp loại hoàn

thành xuất sắc nhiệm vụ, cá nhân có sáng kiến hoặc giải pháp công tác áp dụng có hiệu quả trong cơ quan, đơn vị được người đứng đầu công nhận;

đ) Công nhân, nông dân, người lao động lập được nhiều thành tích trong lao động, sản xuất có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn cấp xã, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác;

e) Công nhân, người lao động trong một năm có sáng kiến cải tiến kỹ thuật hoặc giải pháp tăng hiệu quả sản xuất, kinh doanh, làm lợi cho doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác từ 50 triệu đồng trở lên;

g) Công nhân đạt giải tại Hội thi tay nghề công nhân lao động do các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác tổ chức;

h) Nông dân có mô hình sản xuất, chăn nuôi mang lại hiệu quả kinh tế thiết thực, thu nhập từ 100 triệu đồng/năm, có thể nhân rộng trong địa bàn thôn, xã, tạo việc làm, thu nhập thường xuyên cho 02 lao động trở lên với mức thu nhập trong năm bằng mức thu nhập bình quân đầu người của xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố hoặc thôn đạt chuẩn nông thôn mới (đối với xã miền núi) theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định, góp phần giảm nghèo, được Hội Nông dân cấp xã xác nhận;

i) Nông dân được công nhận đạt danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp cơ sở, cấp huyện theo quy định của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

2. Giấy khen để tặng hàng năm cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; cấp huyện; cấp xã; các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác phát động;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; cấp huyện; cấp xã; các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác;

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo được sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, cấp huyện, cấp xã, cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác ghi nhận;

d) Tập thể được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể; thực hành tiết kiệm chống lãng phí; phòng chống tham nhũng, tiêu cực. Nếu có tổ chức đảng, đoàn thể phải đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; không có cá nhân là người đứng đầu

tập thể đang thi hành kỷ luật, đang bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc xếp loại ở mức hoàn thành nhiệm vụ.

3. Giấy khen để tặng cho hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có đóng góp về công sức, đất đai, tài sản có giá trị, góp phần xây dựng nông thôn mới, xây dựng các công trình phúc lợi xã hội tại địa phương, ủng hộ các quỹ từ thiện xã hội,...

Điều 10. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 04 tháng 02 năm 2024.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Mặt trận và các tổ chức Chính trị - Xã hội tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị, cá nhân phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Đã ký)
Đặng Văn Minh